TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2019/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 01 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 385/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh 1968;

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Bà **Trần Thị H**, sinh 1961;

Nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Huỳnh Văn Th**, sinh 1957;

Nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Bà H và ông Th cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Ph, sinh 1976; Nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; Theo văn bản ủy quyền ngày 23/01/2019.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng. Thời điểm trả là khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan

thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 575.000 (năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn Th có nghĩa vụ liên đới chịu, nhưng ông Huỳnh Văn Th là người cao tuổi nên ông Huỳnh Văn Th được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với phần ông Huỳnh Văn Th phải chịu là 143.800 (một trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm) đồng. Như vậy, bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn Th còn phải nộp tiếp số tiền 431.200 (bốn trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.3. Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 575.000 (năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0021854 ngày 28/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc phẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS H.Mỏ Cày Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí